

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 246/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Lê Văn H**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp Thạnh Lạc, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: **Hồ Thị N**, sinh năm 1976

Địa chỉ: số 82, Ô2, khu 1, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang

+ Bị đơn: **Lê Thị H**, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp Bình Hòa Đông, xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang

Lê Hoàng L, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp Thạnh Lạc, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ **Lê Văn M**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp

2/ **Lê Văn H**, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp Bình Hưng, xã Thành Công, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang

3/ **Lê Văn N**, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp 4, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, Tiền Giang

4/ **Lê Thị Thu L**, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp Bình Hòa Đông, xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang

5/ Lê Văn G, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp Thạnh Lạc, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang

6/ Lê Thị Kiều T, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp Thạnh Phú, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Lê Văn G được quyền sử dụng các phần đất như sau:

* Diện tích 576,1m², thuộc thửa đất số 163 (số 01 trên sơ đồ), tờ bản đồ số 21, (đất ở nông thôn 200m², đất trồng cây lâu năm 376,1m²), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01206 do UBND huyện Gò Công Tây cấp ngày 06/10/2008 cho ông Lê Văn Đ, bà Trần Thị Đ đứng tên, đất tại ấp Thạnh Lạc, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang, có vị trí như sau:

- + Đông giáp đất chia cho anh Lê Hoàng L (phần đất số 2 trên sơ đồ);
- + Tây giáp đất ông Nguyễn Quốc D;
- + Nam giáp đất chia cho anh Lê Văn G (phần đất số 8 trên sơ đồ);
- + Bắc giáp đất ông Nguyễn Quốc D.

* Diện tích 135,9m², thửa đất số 202 (bên sơ đồ phần số 9), tờ bản đồ số 21, đất trồng cây lâu năm, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01207 do UBND huyện Gò Công Tây cấp ngày 06/10/2008 cho ông Đ, bà Đ đứng tên, đất tại ấp Thạnh Lạc, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang, có vị trí như sau:

- + Đông giáp đất chia cho anh Lê Văn G (phần đất số 8 trên sơ đồ);
- + Tây giáp đất ông Nguyễn Quốc D;
- + Nam giáp đất bờ kênh;
- + Bắc giáp đất chia cho anh Lê Văn G (phần đất số 8 trên sơ đồ).

* Diện tích 508,2m², thuộc thửa đất số 201 (bên sơ đồ phần số 8), tờ bản đồ số 21, đất trồng lúa, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01205 do UBND huyện Gò Công Tây cấp ngày 06/10/2008 cho ông Đ, bà Đ đứng tên, đất ấp Thạnh Lạc, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang, có vị trí như sau:

- + Đông giáp đất chia cho anh Lê Hoàng L và anh Lê Văn H (phần đất số 6, 7 trên sơ đồ);
- + Tây giáp đất chia cho anh G (phần đất số 9 trên sơ đồ), đất ông Nguyễn Quốc D;
- + Nam giáp đất bờ kênh, đất chia cho anh G.
- + Bắc giáp đất chia cho anh G.

- Anh Lê Hoàng L được quyền sử dụng các phần đất sau:

* Diện tích 139,2m², thuộc thửa đất 163, thửa đất 201 (phần đất số 2, 4, 7 trên sơ đồ), tờ bản đồ số 21, (đất ở nông thôn 100m², đất trồng cây lâu năm

13,8m², đất trồng lúa 25,4m²), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01206, H01205 do UBND huyện Gò Công Tây cấp ngày 06/10/2008 cho ông Đ, bà Đ đứng tên, đất tại ấp Thạnh Lạc, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang, có vị trí như sau:

+ Đông giáp đất chia cho anh Lê Văn H (1982) và Lê Văn G (phần đất số 5, 3 trên sơ đồ);

+ Tây giáp đất chia cho anh G (phần đất số 1 trên sơ đồ);

+ Nam giáp đất chia cho anh Lê Văn H (1982);

+ Bắc giáp đất chia cho anh G, đất Nguyễn Quốc D;

* Diện tích 751,6m², thuộc thửa đất 201 (phần đất số 6 trên sơ đồ), tờ bản đồ số 21, đất trồng lúa, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01205 do UBND huyện Gò Công Tây cấp ngày 06/10/2008 cho ông Đ, bà Đ đứng tên, đất tại ấp Thạnh Lạc, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang, có vị trí như sau:

+ Đông giáp đất bà Trần Thị X;

+ Tây giáp đất chia cho anh H (1982) (phần đất số 5 trên sơ đồ), đất chia cho anh G (phần số 8 trên sơ đồ);

+ Nam giáp đất bờ kênh;

+ Bắc đất chia cho anh H (1982) (phần đất số 5 trên sơ đồ) và đất ông Nguyễn Quốc D.

- **Anh Lê Văn H (sinh năm 1982)** được quyền sử dụng diện tích 374,3m², (đất trồng cây lâu năm 25,6m², đất trồng lúa 348,7m²), thuộc thửa đất 163, thửa đất 201 (phần đất số 3, 5 trên sơ đồ), tờ bản đồ số 21, đất trồng lúa, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01206, H01205 do UBND huyện Gò Công Tây cấp ngày 06/10/2008 cho ông Đ, bà Đ đứng tên, đất tại ấp Thạnh Lạc, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang, có vị trí như sau:

+ Đông giáp đất chia cho anh Lê Hoàng L (phần đất số 6 trên sơ đồ);

+ Tây giáp đất chia cho anh G (phần đất số 2, 4, 7 và 8 trên sơ đồ);

+ Nam giáp đất chia cho anh Lê Hoàng L (phần đất số 6 trên sơ đồ);

+ Bắc giáp đất chia cho anh G (phần đất số 2, 7 trên sơ đồ) và đất ông Nguyễn Quốc D.

(Tất cả các phần đất có sơ đồ trích đo thửa đất kèm theo).

Các phần đất anh Lê Văn G được quyền sử dụng có một phần diện tích là 271m² của chị Lê Thị H được giao cho anh G quản lý, sử dụng. Anh G có nghĩa vụ giao trả lại cho chị H khi chị có yêu cầu.

Anh Lê Hoàng L tự nguyện giao cho anh Lê Văn H (sinh năm 1982) số tiền 117.000.000đồng (*Một trăm mười bảy triệu đồng*) (hai bên đã giao nhận xong)

Các đương sự được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật,

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Anh Lê Văn H (sinh năm 1982) phải chịu số tiền 935.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng anh được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.678.000 đồng theo biên lai số 0016203 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây. Như vậy, anh H được hoàn lại số tiền 2.743.000 đồng.

+ Anh Lê Văn G phải chịu số tiền 2.373.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng anh được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai số 0017372 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây. Như vậy, anh Giang còn phải nộp thêm số tiền 2.073.000đồng.

+ Anh Lê Hoàng L phải chịu số tiền 2.227.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- C.c THADS huyện GCT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phan Thanh Bình